

YẾU TỐ ẢNH HƯỞNG ĐẾN THU HÚT ĐẦU TƯ TRỰC TIẾP NƯỚC NGOÀI (FDI) VÀO CỤM CẢNG CÁI MÉP - THỊ VẢI

FACTORS AFFECTING FOREIGN DIRECT INVESTMENT (FDI) AT CAIMEP – THIVAI PORTS

ThS. Đỗ Thanh Phong¹

TÓM TẮT: Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xác định logistics và cảng biển là ngành kinh tế mũi nhọn. Cụm cảng Cái Mép – Thị Vải trở thành cảng biển đầu tiên của Việt Nam và là cảng thứ 19 của thế giới đón được tàu mẹ siêu lớn với trọng tải 214.000 DWT. Mức độ thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài vào cụm cảng Cái Mép – Thị Vải ảnh hưởng bởi các nhân tố (các biến): biến cơ sở hạ tầng đóng góp 23,13%, biến chính sách đầu tư đóng góp 11,84%, biến môi trường sống và làm việc đóng góp 17,58%, biến lợi thế vị trí địa lý đóng góp 26,16%, biến chất lượng dịch vụ công đóng góp 11,19% và biến nguồn nhân lực đóng góp 9,99%. Như vậy, thứ tự ảnh hưởng các nhân tố đến mức độ thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài là: vị trí địa lý, cơ sở hạ tầng, môi trường sống và làm việc, chính sách đầu tư, môi trường sống và làm việc, vị trí địa lý, chất lượng dịch vụ công, nguồn nhân lực.

Từ khóa: Cái Mép – Thị Vải, cảng biển, đầu tư trực tiếp nước ngoài, logistics

ABSTRACT: Baria - Vungtau province identifies logistics and seaports as key economic sectors. Caimep – Thivai port cluster became the first seaport of Vietnam and the 19th port in the world to receive a super-large mother ship with a load of 214,000 DWT. The degree of foreign direct investment attraction in Caimep - Thivai port cluster is influenced by the following factors: infrastructure variable contributes 23.13%, investment policy variable contributes 11.84%, variable living and working environment contributes 17.58%, the variable geographical location contributes 26.16%, the quality of public services contributes 11.19% and the variable human resources contributes 9.99%. Thus, the order of factors affecting the level of foreign direct investment attraction is: Geographical location, infrastructure, living and working environment, investment policy, living and working environment jobs, advantages of geographical location, quality of public services, human resources.

Key words: Caimep - Thivai, foreign direct investment, logistics, port.

¹ Phó Ban truyền Thông – Valoma, Trường Đại học Bà Rịa – Vũng Tàu, Việt Nam. Tác giả nhận phản hồi: Email: dophongbrvt1@gmail.com

1. GIỚI THIỆU

Đối với tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, phát triển dịch vụ logistics và cảng biển được xác định là ngành kinh tế mũi nhọn. Quyết định số 2190/QĐ-TTg ngày 24/12/2009 của Thủ tướng Chính phủ và Quyết định 1745/QĐ-BGTVT ngày 03/8/2011 của Bộ Giao thông Vận tải xác định cụm cảng Cái Mép – Thị Vải có vị trí và vai trò là cảng tổng hợp quốc gia, cửa ngõ quốc tế (loại IA). Ngày 20 tháng 03 năm 2021, nguyên Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc đến thăm cụm cảng Cái Mép – Thị Vải đã khẳng định: “Tập trung phát triển khu vực Cái Mép - Thị Vải ngang tầm khu vực vào năm 2030, cạnh tranh ngang hàng với Singapore và trở thành một đầu mối cảng biển đẳng cấp thế giới vào năm 2045” (UBND tỉnh BR-VT, 2021). Vì thế việc thu hút các nhà đầu tư nước ngoài vào cụm cảng Cái Mép – Thị Vải là mục tiêu rất quan trọng của tỉnh.

Nội dung nghiên cứu chủ yếu là phản ánh các nhân tố ảnh hưởng đến thu hút đầu tư vào cụm cảng Cái Mép-Thị Vải như chính sách phát triển cơ sở hạ tầng, chính sách đầu tư, môi trường sống và làm việc, lợi thế vị trí địa lý, chất lượng dịch vụ công, nguồn nhân lực.

Cụm cảng Cái Mép – Thị Vải đang ngày càng được nâng lên, tổng công suất khai thác của cụm cảng năm 2021 ước đạt 86 triệu tấn/năm; công suất khai thác cảng tăng từ 40% năm 2015 lên 60% năm 2021, trong đó hàng container bằng tàu biển đạt bình quân 3,7 triệu TEU/năm, tăng 20,5%/năm. Cụm cảng Cái Mép – Thị Vải trở thành cảng biển đầu tiên của Việt Nam và là cảng thứ 19 của thế giới đón được tàu mẹ siêu lớn với trọng tải 214.000 DWT. Trong giai đoạn 2016-2021 đã có thêm 05 cảng biển hoàn thành đi vào hoạt động, nâng tổng số cảng biển đang hoạt động trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu là 48/69 cảng, tổng công suất thiết kế đạt 155,7 triệu tấn/năm, trong đó có 07 dự án cảng container lớn với công suất 6,8 triệu TEUs/năm và 17 cảng có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài. Bên cạnh đó trên địa bàn tỉnh còn có 15 cảng thủy nội địa với tổng công suất 81,6 triệu tấn (UBND tỉnh BR-VT, 2021).

2. CƠ SỞ LÝ THUYẾT CỦA MÔ HÌNH NGHIÊN CỨU:

2.1 Các yếu tố ảnh hưởng đến thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài

Trong điều kiện ở Bà Rịa-Vũng Tàu, cảng biển được xây dựng trên cơ sở các cửa sông, ven bờ nơi có nhiều đất trống, chi phí đầu vào thấp, mực nước sâu. Trên đây là các chỉ tiêu mà các nhà đầu tư trực tiếp nước ngoài sẽ tham khảo khi quyết định đầu tư vào một quốc gia nào đó hoặc thiết lập quan hệ buôn bán với thương nhân ở một quốc gia nào đó.

Theo Dunning (1977), một doanh nghiệp chỉ thực hiện đầu tư trực tiếp nước ngoài khi hội tụ đủ bốn điều kiện:

- Doanh nghiệp phải sở hữu một số lợi thế so với doanh nghiệp khác như qui mô, công nghệ, mạng lưới tiếp thị, khả năng tiếp cận nguồn vốn có lãi suất thấp hay tài sản vô hình đặc thù của doanh nghiệp.
- Nội vi hóa: việc sử dụng những lợi thế đó nội vi trong nội bộ doanh nghiệp có lợi hơn là bán hay cho các doanh nghiệp khác thuê.
- Sản xuất tại nước tiếp nhận đầu tư có chi phí thấp hơn là sản xuất tại nước đầu tư rồi xuất khẩu.

- Lợi thế địa lý có thể có được nhờ các nguồn tài nguyên thiên nhiên, lao động, các rào cản thương mại, chính sách khuyến khích đầu tư và cả những tác động ngoại vi mà địa điểm có thể tạo ra cho doanh nghiệp khi hoạt động tại đó.

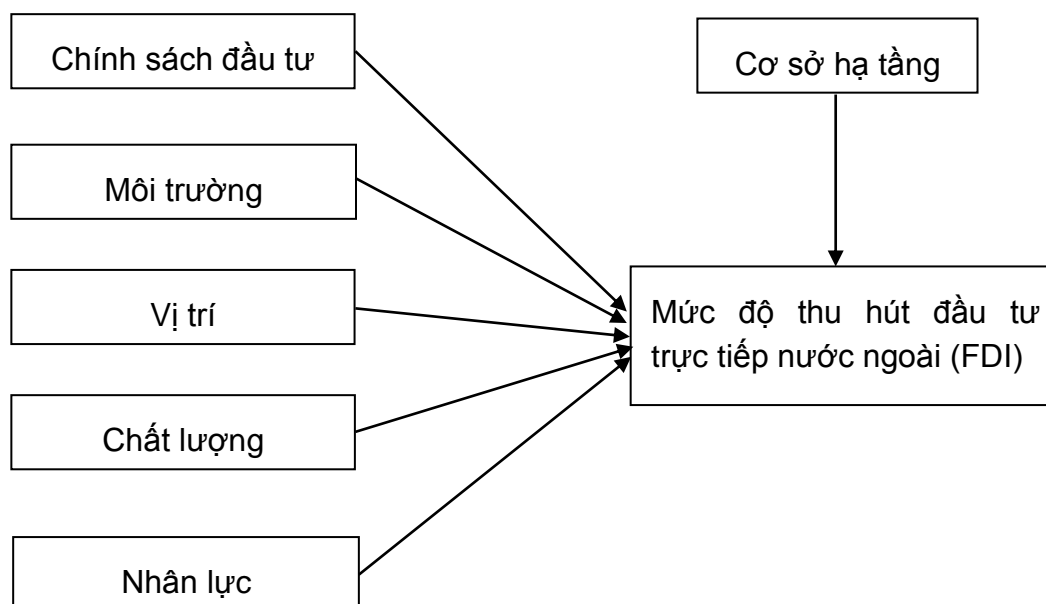
2.2 Mô hình định lượng:

Để phù hợp với điều kiện của cụm cảng Cái Mép – Thị Vải tại tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, nhóm nghiên cứu tiến hành các hội thảo với các chuyên gia thuộc các cảng biển, doanh nghiệp dịch vụ logistics, chuyên viên của Cục Hải quan, Sở Công thương, Sở Giao thông vận tải..., nhằm xác định các yếu tố chính ảnh hưởng đến thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài vào cụm cảng biển Cái Mép – Thị Vải.

Từ kết quả của hội thảo nghiên cứu, để nhận diện mô hình phù hợp với điều kiện cụm cảng Cái Mép – Thị Vải tại tỉnh BR-VT, nghiên cứu đề xuất các yếu tố chính ảnh hưởng đến thu hút đầu tư nước ngoài vào cụm cảng Cái Mép – Thị Vải bao gồm;

- (1) Cơ sở hạ tầng bao gồm hệ thống giao thông, điện, nước, thông tin liên lạc.
- (2) Chính sách đầu tư: chính sách ưu đãi, văn bản pháp luật khuyến khích đầu tư.
- (3) Môi trường sống và làm việc: hệ thống trường học, môi trường, người dân, chi phí sinh hoạt.
- (4) Lợi thế vị trí địa lý: Mực nước cửa biển, sông, gần đường vận chuyển quốc tế.
- (5) Chất lượng dịch vụ công: Thủ tục hành chính về cảng vụ, hải quan, biên phòng, kiểm dịch động vật, thực vật.
- (6) Nguồn nhân lực: Nguồn lao động dồi dào; lao động được đào tạo, lao động có kỹ luật, ngoại ngữ, ứng dụng CNTT.

Hình 4: Mô hình nghiên cứu



Tiếp theo các cuộc hội thảo với chuyên gia, các ban ngành, nhóm nghiên cứu đã tiến hành điều tra phỏng vấn thu thập số liệu của 50 doanh nghiệp đang hoạt động kinh doanh về cảng biển, dịch vụ logistics và vận tải ở tỉnh BR-VT, cuộc khảo sát tiến hành từ tháng 05 năm 2021 đến tháng 09 năm 2021.

3. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU:

Nghiên cứu này với mục đích đánh giá các nhân tố ảnh hưởng đến thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài vào cụm cảng Cái Mép-Thị Vải, tác giả đã sử dụng phương pháp chọn mẫu ngẫu nhiên đơn giản, công thức xác định kích thước mẫu điều tra n được tính bởi: ε là phạm vi sai số chọn mẫu có thể chấp nhận được là $\leq 2\%$; độ tin cậy 95%. Nghiên cứu chọn tỷ lệ 5%, nên có kích thước mẫu n điều tra tính toán như sau:

$$\varepsilon = 2\%; p = 5\%; q = 98\%; \alpha = 5\%; z_{\alpha/2} = z_{0,025} = 1,96$$

$$N = \frac{(z_{\alpha/2}^2 pq)}{\varepsilon^2 p} = \frac{1,96^2 \cdot 0,05 \cdot 0,98}{0,02^2} = 47$$

Bảng khảo sát nghiên cứu chính thức gồm 6 thang đo đại diện cho các nhân tố ảnh hưởng (có 36 biến quan sát) và 1 thang đo đại diện cho mức độ hài lòng của nhà đầu tư trực tiếp nước ngoài là doanh nghiệp (với 3 biến quan sát) nên số phần tử nghiên cứu tối thiểu là $n = 47$ đối tượng nghiên cứu. Nghiên cứu tiến hành thu thập số liệu của 50 doanh nghiệp đang hoạt động trên địa bàn tỉnh BR-VT (chiếm 10% tổng số doanh nghiệp cảng biển, dịch vụ logistics và vận tải ở tỉnh BR-VT). Số liệu được nhập và xử lý bằng phần mềm IBM SPSS (Statistical Package for Social Science) phiên bản 20 và thuật toán thống kê.

4. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU:

4.1 Bước 1: Phân tích nhân tố

Tiến hành nghiên cứu 6 thang đo đại diện cho các yếu tố ảnh hưởng (36 biến quan sát) và 1 thang đo đại diện cho mức độ thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài (với 3 biến quan sát). Qua kiểm định Cronbach Alpha, ta được kết quả sau:

Bảng 1: Biến đặc trưng và thang đo chất lượng tốt

Thang đo	Biến đặc trưng	Cronbach Alpha của thang đo
CSHT	Cơ sở hạ tầng	0,915
CSDT	Chính sách đầu tư	0,926
MTS	Môi trường sống và làm việc	0,927
VTDL	Lợi thế vị trí địa lý	0,944
DVC	Chất lượng dịch vụ công	0,926
NNL	Nguồn nhân lực	0,950
SAT	Mức độ thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài	0,852

Các thang đo đều có độ tin cậy đạt yêu cầu do lớn hơn 0,7, trong đó thấp nhất là mức độ thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài có $\alpha=0,852$ và cao nhất là thang đo nguồn nhân lực có $\alpha=0,950$ cao nhất.

Kiểm định tính thích hợp của EFA

Bảng 2: Kiểm định KMO and Bartlett's Test

Kaiser-Meyer-Olkin Measure of Sampling Adequacy.		0,878
Bartlett's Test of Sphericity	Approx. Chi-Square	3,581.643
	Df	50
	Sig.	0,000

KMO=0,878 thỏa mãn điều kiện: $0,5 < KMO < 1,0$ phân tích nhân tố khám phá là thích hợp cho dữ liệu thực tế.

Kiểm định tương quan của các biến quan sát trong thước đo đại diện, kiểm định Bartlett có Sig. $< 0,05$ các biến quan sát có tương quan tuyến tính với nhân tố đại diện.

Kết quả của mô hình EFA biết các biến đặc trưng đều có hệ số tải nhân tố (Factor loading) lớn hơn 0,55 có 2 nhân tố đại diện cho các yếu tố ảnh hưởng đến thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài vào cụm cảng biển được sắp xếp lại khác với mô hình lý thuyết ban đầu:

- Nhóm 1 (Component 1) bao gồm các biến về cơ sở hạ tầng (HT);
- Nhóm 2 (Component 2) bao gồm các biến về chính sách đầu tư (DT);
- Nhóm 3 (Component 3) bao gồm các biến về môi trường sống và làm việc (MT);
- Nhóm 4 (Component 4) bao gồm các biến về lợi thế vị trí địa lý (VT);
- Nhóm 5 (Component 5) bao gồm các biến về chất lượng dịch vụ công (Se);
- Nhóm 6 (Component 6) bao gồm các biến về nguồn nhân lực (H)
- Nhóm 7 (Component 7) bao gồm các biến về mức độ tập trung trong làm việc (MD).

Như vậy, qua các kiểm định chất lượng thang đo và các kiểm định mô hình EFA, nhận diện có 7 thang đo đại diện cho các yếu tố ảnh hưởng đến thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài và 1 thang đo đại diện cho mức độ thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài với 36 biến đặc trưng.

4.2 Bước 2: Phân tích hồi quy đa biến

Để nhận diện các yếu tố ảnh hưởng đến thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài tại cụm cảng Cái Mép – Thị Vải tỉnh BR-VT, mô hình tương quan tổng thể có dạng hồi quy tuyến tính $LG = \beta_0 + \beta_1 F_1 + \beta_2 F_2 + \beta_3 F_3 + \beta_4 F_4 + \beta_5 F_5 + \beta_6 F_6 + e_i$. Trong đó: $\beta_1, \beta_2, \dots, \beta_k$ là các hệ số cần xác định được sử dụng mối tương quan giữa mức độ thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài và các yếu tố ảnh hưởng. Các biến đưa vào phân tích hồi quy xác định bằng cách tính điểm các nhân tố.

4.2.1 Kiểm định hệ số hồi quy

Các yếu tố ảnh hưởng đến mức độ thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài của cụm cảng Cái Mép – Thị Vải là quan trọng để đề ra các giải pháp, điều chỉnh phù hợp, tạo mức lợi nhuận cao và bền vững cho các doanh nghiệp khai thác tại cụm cảng Cái Mép – Thị Vải. Kết quả kiểm định (xem bảng 3)

Các biến cơ sở hạ tầng, chính sách đầu tư, môi trường sống và làm việc, lợi thế vị trí địa lý, chất lượng dịch vụ công, nguồn nhân lực có ý nghĩa Sig. <0,01 do đó biến cơ sở hạ tầng, chính sách đầu tư, môi trường sống và làm việc, lợi thế vị trí địa lý, chất lượng dịch vụ công, nguồn nhân lực tương quan có ý nghĩa với mức độ thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài với độ tin cậy 99%.

Bảng 3: Hệ số hồi quy (Coefficients^a)

Model	Unstandardized Coefficients B	Sig.
(Constan)	0,000	1,000
F1- HT	0,375	0,003
F2-DT	0,192	0,004
F3-MT)	0,285	0,002
F4-VT	0,424	0,008
F5-Se	0,183	0,001
F6- H	0,162	0,000
F7- MD	0,052	0,783

Biến mức độ tập trung tương quan không ý nghĩa với năng lực logistics với độ tin cậy dưới 95% (loại).

Từ kết quả kiểm định bảng trên, ta có hàm hồi quy mức độ thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài của cụm cảng Cái Mép – Thị Vải tại tỉnh BR-VT là:

Mức độ thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài = 0,000 + 0,375 F1 + 0,192 F2 + 0,285 F3 + 0,424 F4 + 0,183 F5 + 0,162 F6.

Qua hàm hồi quy có thể thấy, trong 6 yếu tố kiểm định có quan hệ thuận với mức độ thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài. Trong đó yếu tố vị trí địa lý với hệ số hồi quy $\beta_3=0,424$ (Sig=0,003) có ý nghĩa khá cao, tác động mạnh đến thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài vào Cụm cảng Cái Mép – Thị Vải tại tỉnh BR-VT.

4.2.2 Kiểm định mức độ phù hợp của mô hình

- *Mức độ giải thích của mô hình:* Mức độ thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài vào cụm cảng Cái Mép – Thị Vải tại tỉnh BR-VT được giải thích bởi các yếu tố (cơ sở hạ tầng, chính sách đầu tư, môi trường sống và làm việc, lợi thế vị trí địa lý, chất lượng dịch vụ công, nguồn nhân lực). Kết quả kiểm định trên phần mềm IBM SPSS 20 như sau:

Bảng 4: Tóm tắt mô hình

R	R Square	Adjusted R Square	Change Statistics Sig. F Change	Durbi-Watson
0,672 ^a	0,452	0,389	0,000	0,751

Trong bảng trên, hệ số tương quan chung là R=0,672 cho thấy mối quan hệ mức độ thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài tác động bởi các yếu tố khác được kiểm định là tương đối chặt chẽ. Với 6 yếu tố kiểm định đã giải thích được 38,9% ($R^2=0,389$) sự thay đổi mức

độ thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài. Như vậy, thay đổi thay đổi mức độ thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài vào cụm cảng Cái Mép –Thị Vải tại tỉnh BR– VT được giải thích bởi các biến độc lập là: cơ sở hạ tầng, chính sách đầu tư, môi trường sống và làm việc, lợi thế vị trí địa lý, chất lượng dịch vụ công, nguồn nhân lực.

- *Mức độ phù hợp*: Phân tích phương sai với Sig.<0,01 có thể kết luận rằng mô hình đưa ra phù hợp với dữ liệu thực tế. Hay nói cách khác, các biến độc lập có tương quan tuyến tính với biến phụ thuộc với độ tin cậy 99%.

4.2.3 Thảo luận kết quả hồi quy

Hệ số hồi quy chưa chuẩn hóa xác định vị trí tỷ trọng ảnh hưởng của các biến độc lập như sau: biến cơ sở hạ tầng đóng góp 23,13%, biến chính sách đầu tư đóng góp 11,84%, biến môi trường sống và làm việc đóng góp 17,58%, biến lợi thế vị trí địa lý đóng góp 26,16%, biến chất lượng dịch vụ công đóng góp 11,19% và biến nguồn nhân lực đóng góp 9,99%. Như vậy, thứ tự ảnh hưởng các nhân tố đến mức độ thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài là: Vị trí địa lý, cơ sở hạ tầng, môi trường sống và làm việc, chính sách đầu tư, môi trường sống và làm việc, lợi thế vị trí địa lý, chất lượng dịch vụ công, nguồn nhân lực.

5. KẾT LUẬN

Cụm cảng Cái Mép –Thị Vải trở thành cảng biển đầu tiên của Việt Nam và là cảng thứ 19 của thế giới đón được tàu mẹ siêu lớn với trọng tải 214.000 DWT. Mức độ thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài vào cụm cảng Cái Mép – Thị Vải ảnh hưởng bởi các nhân tố: biến cơ sở hạ tầng đóng góp 23,13%, biến chính sách đầu tư đóng góp 11,84%, biến môi trường sống và làm việc đóng góp 17,58%, biến lợi thế vị trí địa lý đóng góp 26,16%, biến chất lượng dịch vụ công đóng góp 11,19% và biến nguồn nhân lực đóng góp 9,99%. Như vậy, thứ tự ảnh hưởng các nhân tố đến mức độ thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài là: Vị trí địa lý, cơ sở hạ tầng, môi trường sống và làm việc, chính sách đầu tư, lợi thế vị trí địa lý, chất lượng dịch vụ công, nguồn nhân lực.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Cục Thống kê tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu (2021), *Niên giám thống kê năm 2020*.
2. Dale, Yode (1962), *Personel management and Industrial relations*, Englewood Cliffs, N.J: Prentice-Hall,1962.
3. Hà Văn Sơn (2010), *Giáo trình nguyên lý thống kê kinh tế*, Nhà xuất bản Thống kê.
4. Hoàng Trọng & Chu Nguyễn Mộng Ngọc (2008), *Phân tích dữ liệu nghiên cứu với SPSS*, Nhà xuất bản Hồng Đức.
5. Likert, R. A. (1932). Technique for the Measurement of Attitudes. Archives of Psychology.
6. Sở Công Thương tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu (2021), *Báo cáo thực hiện kế hoạch Công nghiệp, thương mại 9 tháng năm 2021*.
7. UBND tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu (2021), *Báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, 9 tháng năm 2021*.